

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

Bản án số 02/2015/HSST ngày 16/01/2015, Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2015. Ngày 20/9/2022 chấp hành xong phần quyết định về trách nhiệm dân sự truy nộp 500.000 đồng tiền buộc truy nộp theo quyết định của bản án, nộp án phí ngày 16/01/2015.

Bản án số 56/2017/HSST ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí ngày 12/7/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/8/2025 đến ngày 15/08/2025 chuyên tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị TTT, sinh năm 1986; CCCD: 02\*\*\*\*\*58, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021. Địa chỉ: Tổ 12 phường S, tỉnh T. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Do bản thân TQĐ có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá) nên khoảng 15 giờ ngày 06/8/2025, Đ đi xe máy Honda Blade BKS 20L1-0\*\*\*8 từ N.D, thành phố H sang khu vực L.B, thành phố H để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi Đ đi đến đầu cầu L.B, thuộc khu vực phường B thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân mua 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá được để bên trong 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm ở tay trái và điều khiển xe máy đến khu vực vườn hoa Bắc L.B thuộc phường B, thành phố H thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính. Do sợ bị bắt nên Đ đã thả từ lòng bàn tay trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng xuống đường. Sau đó Đ đã giao nộp ma túy cho Công an và khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nilong trên là ma túy đã vừa mua với mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Đ về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng;
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đen, BKS 20L1- 0\*\*\*8, số khung JA36E1\*\*\*\*\*7, số máy RLHJA3675PY0\*\*\*\*0 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 4919 ngày 15/08/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,368 gam.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS-KV5 ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo TQĐ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo TQĐ khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Tuyên bố bị cáo TQĐ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt TQĐ từ 38 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/08/2025.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo TQĐ vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,368 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại cho bị cáo TQĐ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng;

Trả lại cho chị TTT (vợ bị cáo Đ) 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đen, BKS 20L1- 0\*\*\*8, số khung JA36E1\*\*\*\*\*7, số máy RLHJA3675PY0\*\*\*\*0 đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo TQĐ sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị TTT: Đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho chị chiếc xe máy hiện đang bị thu giữ vì đây là tài sản chung của chị và bị cáo Đ. Bản thân chị không biết việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe máy này đi mua ma túy để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo TQĐ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo TQĐ:**

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/8/2025, tại khu vực vườn hoa Bắc L.B, phường B, thành phố H. Bị cáo TQĐ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,368 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo TQĐ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo TQĐ như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 0,368 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

**[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo TQĐ không có tiền án tiền sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án cùng loại tội. Điều này thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng coi thường pháp luật, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần được nghiêm trị. Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo TQĐ thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo TQĐ không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

\* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì bên trong chứa 0,311 gam ma túy loại Methamphetamine (khối lượng ban đầu 0,368 gam, phòng PC09 thu mẫu 0,057 gam). Được niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của giám định viên, cán bộ công an phường P, đương sự TQĐ.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

\* Đối với chiếc xe máy Honda Blade BKS 20L1-0\*\*\*8, số khung: JA36E1\*\*\*\*\*7, số máy RLHJA3675PY0\*\*\*\*\*0, quá trình điều tra xác định xe được đăng ký mang tên TQĐ. Theo Đ khai chiếc xe máy trên là tài sản chung của Đ và vợ là chị TTT. Tại Cơ quan điều tra, chị T trình bày chiếc xe trên là tiền chung của hai vợ chồng bỏ ra mua để sử dụng làm phương tiện sinh hoạt hàng ngày. Ngày 06/8/2025, Đ sử dụng xe đi mua ma túy, chị T không biết. Chị T đề nghị nhận lại chiếc xe trên.

Xác định chiếc xe máy này tuy là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo TQĐ và chị TTT, do đó trả lại chị TTT (vợ của bị cáo TQĐ): 01 (một) chiếc xe máy Honda Blade màu đen, BKS 20L1 – 0\*\*\*8, số khung: JA36E1\*\*\*\*\*7, số máy RLHJA3675PY0\*\*\*\*\*0 đã qua sử dụng.

\* Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo TQĐ.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho TQĐ, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể, không còn tài liệu nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để

làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo TQĐ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo TQĐ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: TQĐ 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/08/2025.

2. Xử lý vật chứng:

\* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì bên trong chứa 0,311 gam ma túy loại Methamphetamine (khối lượng ban đầu 0,368 gam, phòng PC09 thu mẫu 0,057 gam). Được niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của giám định viên, cán bộ công an phường P, đương sự TQĐ.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

\* Trả lại chị TTT (vợ của bị cáo TQĐ): 01 (một) chiếc xe máy Honda Blade màu đen, BKS 20L1 – 0\*\*\*8, số khung: JA36E1\*\*\*\*\*7, số máy RLHJA3675PY0\*\*\*\*0 đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho bị cáo TQĐ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/10/2025 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội).*

3. Về án phí: Bị cáo TQĐ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội
- Công an TP Hà Nội.
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - HN
- Lưu VP, THAHS, HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Ngọc**